TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 5 - 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT - THÀNH PHỐ HÀNỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Kiều Duy Chinh.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Ngọc.

Bà Nguyễn Thu Hương.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Hải Uyến – Thư ký Toà án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số:16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Hà Tuyết H, sinh năm 1993.

ĐKHKTT: Thôn 5, xã PH, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn 3, xã TG, huyện PT, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 5, xã PH, huyện PT, Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Hà Tuyết H trình bày như sau: Chị kết hôn với anh Nguyễn Mạnh K trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã PH, huyện PT, Thành phố Hà Nội vào ngày 16/3/2013. Sau

khi kết hôn, chị về sống cùng anh K và gia đình anh tại thôn 5, xã PH, huyện PT, Thành phố Hà Nội được khoảng hai năm thì vợ chồng xin ra ở riêng. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình sống với nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Do đó, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng liên tục xảy ra cãi nói nhau. Tháng 12 năm 2022, vợ chồng chị lại xảy ra mâu thuẫn do anh K không có sự tin tưởng mà luôn nghi ngờ chị. Cho nên cuộc sống vợ chồng không có sự đồng cảm và chia sẻ cùng nhau. Ngày 24/12/2022 chị đi liên hoan cùng mọi người trong Công ty, sau đó về nhà anh K vứt bỏ quần áo của chị rồi đuổi chị ra khỏi nhà. Từ tháng 12 năm 2022, vợ chồng chị sống ly thân, nay chị thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn được nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Mạnh K.

+ Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 13/12/2013 và cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 24/8/2015. Sau khi ly hôn, chị xin được nuôi cháu Nguyễn Thị Tuyết M, còn cháu Nguyễn Trà M để anh K nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Nguyễn Mạnh K trình bày như sau: Anh kết hôn với chị Hà Tuyết H, kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu và có Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện PT, Thành phố Hà Nội vào năm 2013. Sau khi kết hôn, chị H về sống cùng anh và bố, mẹ tại thôn 5, xã PH, huyện PT được khoảng 02 năm thì vợ chồng anh xin ra ở riêng. Tình cảm vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc và sinh được 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết M và Nguyễn Trà M. Đến ngày 24 tháng 12 năm 2022 (Âm lịch) thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vào khoảng 16 giờ 00 cùng ngày anh có gọi điện cho chị H thì chị không nghe máy mà đưa điện thoại cho chị H1 làm cùng Công ty nghe máy và chị H1 nói với anh "Vợ đang làm tăng ca gọi gì mà gọi lắm thế?". Đến khoảng 17 giờ , anh đi đổ xăng thì nhìn thấy chị H đang ăn liên hoan cùng mọi người của Công ty tại quán ăn thuộc thị trấn PT, huyện PT. Anh đi vào quán để kiểm tra một lần nữa rồi đi xe máy về nhà. Sau đó, khoảng 30 phút sau thì chị H đi về đến cổng, anh bực tức quá có cầm chiếc điện thoại của chị H đập vỡ. Anh có đuổi chị H lên nhà bà ngoại ở. Sáng ngày hôm sau chị H mang quần áo và hai con đến sống cùng mẹ đẻ ở xã TG, huyện PT. Vợ chồng anh sống ly thân từ đó đến nay. Mặc dù vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn nhưng anh vẫn muốn chị H quay về sống chung để cùng nuôi dạy các con khôn lớn. Nhưng nếu chị H cương quyết ly hôn, anh đồng ý.

+ Về con chung: Vợ chồng sinh được 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 13/12/2013 và cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 24/08/2015. Khi ly hôn, anh xin được nuôi cháu Nguyễn Trà M, còn cháu Nguyễn Thị Tuyết M anh đồng ý để chị H nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Hà Tuyết H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Mạnh K và giải quyết xin được nuôi con. Phía anh Nguyễn Mạnh K đồng ý ly hôn, còn về phần nợ thì anh vẫn muốn vợ chồng cùng nhau trả nợ.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Việc Tòa án nhân dân huyện PT thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật, việc thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn. Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 58, ,81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Tuyết H. Chị Hà Tuyết H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh K. Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 13/12/2013 cho chị Hà Tuyết H nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 24/8/2015 cho anh Nguyễn Mạnh K nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không có. Về nợ: Nếu sau này anh K có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác. Về án phí: Chị Hà Tuyết H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Hà Tuyết H có Đơn xin ly hôn và giải quyết con chung với anh Nguyễn Mạnh K, cư trú tại thôn 5, xã PH, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn và nuôi con nên thụ lý vụ án, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Tuyết H và anh Nguyễn Mạnh K kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện PT, Thành phố Hà Nội vào ngày 16/3/2013. Việc kết hôn của anh chị đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị H và anh K được xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh K sống hòa thuận, hanh phúc cho đến tháng 12 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tin tưởng nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa hai bên nhất trí ly hôn. Vì vậy Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Tuyết H và anh Nguyễn Mạnh K có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 13/12/2013 và cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 24/8/2015. Hai cháu đều có nguyện vọng ở với chị H. Hơn nữa, chị H và anh K đều có nguyện vọng được nuôi con và có đủ điều kiện để nuôi con nên cần giao cháu Nguyễn Thị Tuyết M cho chị Hà Tuyết H nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Trà M cho anh Nguyễn Mạnh K nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên đều xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

- Về nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết, anh K nếu sau này có yêu cầu giải quyết thì sẽ xem xét bằng vụ án khác.

[3].Về án phí:

Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 55, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Áp dụng Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội:

Xử:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Tuyết H và anh Nguyễn Mạnh K.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 13/12/2013 cho chị Hà Tuyết H nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 24/8/2015 cho anh Nguyễn Mạnh K nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Thị Tuyết M và cháu Nguyễn Trà M đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Tuyết H và anh Nguyễn Mạnh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ: Không xem xét.

- Về án phí: Chị Hà Tuyết H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà

án số: 0042006 ngày 23/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Chị Hà Tuyết H và anh Nguyễn Mạnh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- THADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã PH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Kiều Duy Chinh